

KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN NGỮ VĂN 10

Thời gian làm bài 90 phút

I. MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ
1.MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I

TT	Kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng		% Tổng điểm
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
		Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Số câu hỏi	Thời gian (phút)	
1	Đọc hiểu	30	10	15	5	10	5	5	10	06	30	60
2	Làm văn	10	5	15	10	10	25	5	20	01	60	40
Tổng		40	15	30	15	20	30	10	30	07	90	100
Tỉ lệ %		40		30		20		10				100
Tỉ lệ chung		70				30						100

2. BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

TT	Nội dung kiến thức/kĩ năng	Đơn vị kiến thức/kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	ĐỌC HIỂU	Đọc hiểu các văn bản/ đoạn trích thần thoại, sử thi (ngữ liệu ngoài sách giáo khoa)	Nhận biết: - Xác định được phương thức biểu đạt, thể loại của văn bản/đoạn trích. - Xác định được cốt truyện, các sự việc chi tiết tiêu biểu, nhân vật trong văn bản/đoạn trích. - Chỉ ra thông tin trong văn bản/ đoạn trích. - Nhận diện đặc điểm của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, các chức năng của ngôn ngữ trong giao tiếp, các nhân tố tham gia giao tiếp thể hiện trong văn bản/đoạn trích. - Nhận diện cách trình bày, chính tả, dùng từ và diễn đạt.	3	2	1	0	6

TT	Nội dung kiến thức/kỹ năng	Đơn vị kiến thức/kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			Thông hiểu: - Hiểu được đặc sắc về nội dung của văn bản/đoạn trích: chủ đề, tư tưởng, ý nghĩa của hình tượng nhân vật, ý nghĩa của sự việc chi tiết tiêu biểu... - Hiểu được đặc sắc về nghệ thuật của văn bản/đoạn trích: nghệ thuật trần thuật, xây dựng nhân vật, chi tiết hoang đường kì ảo... - Hiểu được một số đặc trưng của thể loại thần thoại, sử thi thể hiện trong văn bản/đoạn trích. Vận dụng: - Nhận xét giá trị của các yếu tố nội dung, hình thức trong văn bản/đoạn trích. - Rút ra được thông điệp, bài học cho bản thân từ nội dung văn bản/đoạn trích.					
2	LÀM VĂN	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội.	Nhận biết: - Xác định được tư tưởng đạo lí/ hiện tượng đời sống cần bàn luận. - Xác định được kiểu bài nghị luận; vấn đề cần nghị luận. Thông hiểu: - Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của tư tưởng đạo lí/ hiện tượng đời sống. Vận dụng: - Vận dụng các kỹ năng dùng từ, viết câu, viết đoạn, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập				1	1

TT	Nội dung kiến thức/kỹ năng	Đơn vị kiến thức/kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về tư tưởng đạo lí/ hiện tượng đời sống. Vận dụng cao: - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân, liên hệ thực tế để bàn luận về tư tưởng đạo lí/ hiện tượng đời sống. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, đoạn văn giàu sức thuyết phục.					
Tổng								7
Tỉ lệ %				40	30	20	10	100
Tỉ lệ chung				70		30		100

II. ĐỀ

ĐỌC HIỂU (6 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi

THẦN BIỂN

Có sự tích kể thần Biển đội lốt một con rùa khổng lồ, ở ngoài khơi biển Đông, thường chỉ có công việc thở nước ra và hít nước vào để làm mức thủy triều lên xuống, ngày này qua ngày khác. Thỉnh thoảng thần làm sóng to nước lớn. Ấy là những lúc biển động, có những ngọn sóng cao như núi mà người miền biển vẫn gọi là sóng thần.

Cũng có sự tích rất cảm động kể rằng trước khi làm thần Biển, nữ thần này là một thiếu nữ ở trên đảo, nổi tiếng là thương yêu anh em.

Nàng có bốn người anh em đều là người chài lưới, quanh năm sống trên thuyền ở ngoài biển cả. Một hôm trong lúc bốn người anh em đi biển, cô gái tự nhiên chết giấc rất lâu. Người chung quanh tưởng là cô bị ngộ gió chết mới đổ thuốc cho tỉnh lại. Nhưng khi sống lại, cô trách sao lại gọi mình tỉnh dậy quá sớm.

Sau đó, ba người anh kể lại rằng trong lúc đi biển, họ gặp phải một cơn bão lớn giữ đội, được cô em hiện hồn lên cứu họ thoát khỏi tai nạn hiểm nghèo. Người anh thứ tư đi trên một chiếc thuyền khác mất tích luôn, không thấy trở về, chỉ vì cô gái đã bị gọi khỏi cơn đồng thiếp trước khi cứu được anh.

Sau việc lạ lùng đó ít lâu thì cô gái chết. Cô từng hiện ra nhiều lần cứu các thủy thủ bị nạn hoặc giúp bắt bọn cướp biển, cùng làm mưa cứu mùa màng bị hạn hăng. Ngọc Hoàng thấy thế mới

phong cô làm thần Biển. Người ta hình dung thần là một người con gái ngồi trên đầu ngọn sóng, đầu đội mũ triều thiên, tay cầm hốt ngọc.

(Trích Thần thoại Việt Nam)

1. Xác định thời gian, không gian, nhân vật trong truyện? (1 điểm)
2. Xác định nội dung chính của truyện. (1 điểm)
3. Cô gái trong truyện trước khi làm thần biển, đã làm những việc gì? (1 điểm)
4. Tìm 2 yếu tố kì ảo hoang đường trong truyện thần thoại trên? (1 điểm)
5. Mỗi chi tiết kì ảo hoang đường trên có ý nghĩa gì đối với nhân dân thời đó? (1 điểm)
6. Đọc đoạn văn trên có đoạn “...*Nhưng khi sống lại, cô trách sao lại gọi mình tỉnh dậy quá sớm*”, em rút ra bài học gì khi người dân cổ giúp cô gái bằng cách gọi cô tỉnh dậy sớm? (1 điểm)

LÀM VĂN (4 điểm)

Hãy viết một bài văn Nghị luận xã hội, trình bày suy nghĩ của anh/chị về câu nói: **Cho đi yêu thương, hạnh phúc sẽ tự tìm đến.**

III. ĐÁP ÁN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	- Thời gian: Xa xưa - Không gian: trên đất liền và biển cả - Nhân vật: Cô gái, 4 anh em, người dân, ngọc hoàng Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời được 3 ý chính xác như đáp án: 1 điểm. - Học sinh trả lời được 2 ý đúng: 0,75 điểm - Học sinh trả lời được 1 ý đúng, hoặc 2 ý chưa hoàn thiện: 0,5 điểm - Học sinh không trả lời đúng: không cho điểm	1,0
	2	Nội dung: - Truyện kể về cách mà cô gái trở thành thần biển - Qua đó lí giải việc xuất hiện thần biển Tuỳ cách HS trả lời, - Học sinh trả lời được 2 ý: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 1 ý: 0,5 điểm. - Không trả lời hoặc trả lời sai: 0 đ	1,0
	3	Trước khi làm thần Biển, cô gái đã: - Hiện hồn cứu sống được 3 anh trai đi biển gặp nạn - Cứu sống nhiều người khác, giúp người dân bắt cướp biển, chống hạn hán Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời được 2 ý: 1,0 điểm. - Học sinh trả lời được 1 ý: 0,5 điểm. - Không trả lời hoặc trả lời sai: 0 đ	1,0
	4	2 yếu tố kì ảo: - Cô gái hiện hồn đi cứu người được - Người chết mà đồ thuốc tỉnh lại được - Làm mưa cứu mùa màng - Ngồi trên đầu ngọn sóng, đầu đội mũ triều thiên, tay cầm hốt ngọc. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời được 2 ý: 1,0 điểm.	1,0

		-Học sinh trả lời được 1 ý : 0,5 điểm. -Không trả lời hoặc trả lời sai: 0 đ	
	5	Ý nghĩa: -Ước muốn giúp người dân biển luôn gặp khó khăn -Con người được trường tồn, có thần trời giúp đỡ Hướng dẫn chấm: -Học sinh trả lời được 2 ý : 1,0 điểm. -Học sinh trả lời được 1 ý : 0,5 điểm. -Không trả lời hoặc trả lời sai: 0 đ	1,0
	6	- Giúp người là việc tốt nhưng có những khi giúp người không đúng lúc - Sự yêu thương đùm bọc của nhân dân Hướng dẫn chấm: -Học sinh trả lời được 2 ý : 1,0 điểm. -Học sinh trả lời được 1 ý : 0,5 điểm. -Không trả lời hoặc trả lời sai: 0 đ	1.0
II		LÀM VĂN	4,0
		Cho đi yêu thương, hạnh phúc sẽ tự tìm đến.	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Khi mang yêu thương trao cho người khác, hạnh phúc sẽ đến với ta Hướng dẫn chấm: -Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm. - Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.	0,5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm - Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
		Mở bài* Giới thiệu tác giả tác phẩm và đề tài	
		Thân bài: 1. Giải thích - Tình yêu thương: - Là một khái niệm chỉ phẩm chất tình cảm, vẻ đẹp tâm hồn của con người. - Đó là tình cảm thương yêu, chia sẻ, đùm bọc lẫn nhau. - Là thứ tình cảm rất đỗi thiêng liêng, xuất phát từ thành tâm, thành ý. - Hạnh phúc: - Có rất nhiều định nghĩa khác nhau về hạnh phúc. - Theo góc độ khoa học: Hạnh phúc là một trạng thái cảm xúc của con người khi được thỏa mãn một nhu cầu nào đó mang tính trừu tượng. - Theo suy nghĩ cá nhân: <i>Hạnh phúc lớn nhất trên đời này là tin rằng mình được yêu</i> (Victor Hugo). => Khi con người biết yêu thương, sẽ chia với nhau thì họ sẽ cảm nhận được sự hạnh phúc.	0,5
		2. Phân tích, chứng minh - Từ khi sinh ra, con người đã nhận được sự yêu thương của gia đình	1,0

		và người thân: bố mẹ là người bao bọc, dạy dỗ... - Khi lớn lên, chúng ta nhận được tình yêu thương từ những người xung quanh: người yêu, bạn bè, thầy cô... - Sức mạnh của tình yêu thương: • Giúp con người vượt qua mọi nghịch cảnh trong cuộc sống. • Luôn cảm thấy vui vẻ, ấm áp và hạnh phúc.	
		. 3. Bình luận - Nhiều người không có tình yêu thương thì dễ mắc phải những căn bệnh tâm lý (trầm cảm, vô cảm...). - Đôi khi, tình yêu thương không xuất phát từ trái tim chân thành sẽ đem đến những tổn thương.	0,5
		4. Liên hệ bản thân - Em có được tình yêu thương đến từ: gia đình, thầy cô, bạn bè. - Em cũng học cách yêu quý, chia sẻ với những người xung quanh để bản thân cảm thấy hạnh phúc hơn.	0,5
		Kết bài - Quan điểm sống “<i>Cho đi yêu thương, nhận lại hạnh phúc</i>” thực sự đúng đắn. - Mỗi người hãy học cách sống biết yêu thương, sẻ chia hơn.	0,25
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. - Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp. Hướng dẫn chấm:	0,25
		<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ	0,25